

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2022/HSST  
Ngày 07/6/2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- *Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Duy Chinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Nhung.  
2. Ông Phạm Lành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Hoàng Yến, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2022/HSST ngày 08/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXXST-HS ngày 20/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TVĐ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 3 năm 1996; Nơi cư trú: Tổ 10, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông: Đỗ Bá T, đã chết; Con bà: Trần Thị D, sinh năm 1967; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01, tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 13/2020/QĐ-TA ngày 04/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đối với TVĐ, thời hạn 14 tháng. Đã chấp hành xong ngày 26/4/2021.

- Nhân thân: Tại Bản án số 133/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt TVĐ 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 14/02/2019, đã nộp án phí ngày 03/7/2018.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2022 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông NTĐ, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

**Người chứng kiến:** 1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965, trú tại Tổ 10, phường Q, thành phố Thái Nguyên. (*Vắng mặt*).

2. Ông Ân Văn C, sinh năm 1955, trú tại Tổ 10, phường Q, thành phố Thái Nguyên. (*Vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 10/01/2022, tổ công tác của Công an phường Q, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 10 của phường thì phát hiện TVĐ đang đi xe đạp màu xanh có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, Đ tự giác giao nộp từ túi quần phía trước bên phải cho tổ công tác 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (theo Đ khai là Heroine). Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 03 ống xilanh bằng nhựa; 02 ống nước cất nhãn hiệu Novocain, Ca qua sử dụng; 01 xe đạp nữ, sơn màu xanh, cũ, đã qua sử dụng; số tiền 77.000 đồng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của TVĐ có khối lượng **0,148 gam** (niêm phong ký hiệu **D** gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 216/KL-KTHS ngày 18/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì ký hiệu D gửi giám định, là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,148 gam (BL 22).

Tại Cơ quan điều tra, TVĐ khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/01/2022, Đ đi xe đạp từ nhà tại tổ 10, phường Q, thành phố Thái Nguyên đến tổ 08, phường Q, thành phố Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, Đ gặp và mua của 01 người phụ nữ không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy mặt bên ngoài màu trắng, bên trong màu vàng với giá 100.000 đồng. Mua xong, Đ cất gói Heroine vào túi quần bên phải phía trước rồi đi xe đạp về nhà. Khi Đ đi đến khu vực nhà văn hóa tổ 10, phường Q, thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác của Công an phường Q phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của TVĐ phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án: - 01 (một) bì niêm phong ký hiệu D chứa 0,13 gam mẫu hoàn sau giám định và vỏ bao gói mẫu; - 01 (một) bì niêm phong ký hiệu

D1 chứa bì niêm phong ban đầu; - 02 ống nước cất nhãn hiệu Novocain Ca qua sử dụng; - 03 (ba) ống xilanh bằng nhựa; - 01 (một) xe đạp nữ, sơn màu xanh, cũ, đã qua sử dụng (là tài sản của anh NTĐ, sinh năm 1969, trú tại: Tổ 04, phường Q, thành phố Thái Nguyên); - Số tiền 77.000 đồng.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKSNDTPTN ngày 08/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố TVĐ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo TVĐ phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt TVĐ mức án từ 21 đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định, hoàn trả xe đạp cho chị ông Đ quản lý và sử dụng..

Bị cáo phải chịu án phí. Bị cáo và người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi sai trái pháp luật của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ

án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 10/01/2022, tại khu vực tổ 10, phường Q, thành phố Thái Nguyên, TVĐ đang có hành vi tàng trữ 0,148 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Q, thành phố Thái Nguyên phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,148 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

**Nội dung điều 249 như sau:**

***“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:***

***...***

***c, Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”.***

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu tại bản án số 133/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt TVĐ 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 14/02/2019, đã nộp án phí ngày 03/7/2018 đã được xóa án tích theo quy định. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 13/2020/QĐ-TA ngày 04/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đối với TVĐ, thời hạn 14 tháng. Đã chấp hành xong ngày 26/4/2021. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào..

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 21 đến 24 tháng tù là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: + Cần tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) bì niêm phong ký hiệu D chứa 0,13 gam mẫu hoàn sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu D1 chứa bì niêm phong ban đầu.

- 02 ống nước cất nhãn hiệu Novocain Ca qua sử dụng.

- 03 (ba) ống xilanh bằng nhựa.

+ Hoàn trả cho ông NTĐ - 01 (một) xe đạp nữ, sơn màu xanh, cũ, đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ số tiền 77.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ để đảm bảo việc Thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với số ma túy bị thu giữ, TVĐ khai đã mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với anh NTĐ, sinh năm 1969, trú tại: Tổ 04, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên là người cho TVĐ mượn xe đạp. Quá trình điều tra xác định anh Đ không biết việc Đ dùng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xem xét xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

***Bởi các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Tuyên bố:**

1. Bị cáo TVĐ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: TVĐ **21** (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022 .

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy: - 01(một) bì niêm phong ký hiệu D chứa 0,13 gam mẫu hoàn sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu D1 chứa bì niêm phong ban đầu.

- 02 (hai) ống nước cất nhãn hiệu Novocain Ca qua sử dụng.

- 03 (ba) ống xilanh bằng nhựa.

+ Hoàn trả cho ông Nguyễn Trung Đ: 01 (một) xe đạp nữ, sơn màu xanh, cũ, đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ số tiền 77.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ để đảm bảo việc Thi hành án.

*Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 174 ngày 20/4/2022.*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo TVĐ phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; NLQ..
- Lưu HS; lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Duy Chính**



